

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HSST
Ngày 17-05-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Thành và ông Phan Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Duy M, sinh ngày 08/08/1987 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Q, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy M (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); có vợ Nguyễn Thị O (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Ngày 31/05/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp T sản”; Ngày 15/05/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/05/2020; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Phan Xuân H, sinh ngày 08/08/1977 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh N và bà Hồ Thị M; có vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 18/02/2022 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

Anh Phạm Đức T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 1, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/02/2022, Võ Duy M đi xuống nhà Phan Xuân H tại xóm 3, xã L, huyện Y để chơi. Sau đó Phan Xuân H đã dùng xe đạp điện chở Võ Duy M đi chơi. Khi cả hai đi đến khu vực thuộc xóm 2, xã L, huyện Y thì gặp một đám cưới. Lúc này vì đường hẹp, xe ô tô đỗ nhiều nên Phan Xuân H dừng xe, ngồi trên xe đạp điện xem đám cưới còn Võ Duy M xuống xe và đi bộ. Quá trình đi bộ, Võ Duy M thấy một chiếc xe ô tô nhãn hiệu ford ranger, màu xám, BKS: 37C – 172.76 của anh Phạm Đức T, sinh năm 1992, trú tại khối 1, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An đang đỗ bên đường. Võ Duy M nhìn vào trong xe ô tô thì thấy có 02 (hai) chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XR màu trắng, bên trong chứa số sim 0904999181 và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng đồng, bên trong chứa số sim 0963967725 (điện thoại đều đã qua sử dụng) đang để ở hộc đựng đồ cạnh cần số xe ô tô. Thấy vậy, Võ Duy M đã nảy sinh ý định lấy trộm 02 (hai) chiếc điện thoại nói trên. Sau đó Võ Duy M đi đến chỗ Phan Xuân H và nói: “thấy trong một xe ô tô có hai chiếc điện thoại, anh lấy thì lấy chứ em không lấy được”. Nghe vậy thì Phan Xuân H nói: “đây là của anh, anh lấy thì lấy chứ anh không lấy, nghĩa là Phan Xuân H không đồng ý việc trộm cắp T sản cùng Võ Duy M. Sau khi nói xong, Phan Xuân H tiếp tục đứng xem đám cưới, không để ý việc Võ Duy M đi đâu, làm gì. Võ Duy M đi đến đứng cạnh cửa phía trước, bên trái (cửa ghế lái xe) chiếc xe ô tô của anh Phạm Đức T, dùng tay phải mở cửa xe thì thấy xe không khóa cửa, Võ Duy M dùng tay phải lấy trộm 02 (hai) chiếc điện thoại nói trên của anh Phạm Đức T và bỏ vào túi quần bên trái mà Võ Duy M đang mặc rồi đi bộ theo hướng ra Quốc lộ 7B, đi được một đoạn thì Võ Duy M gọi Phan Xuân H và nói: “lại chờ em với , sau đó Phan Xuân H điều khiển xe đạp điện đi lại chờ Võ Duy M. Vừa ngồi lên xe thì Võ Duy M nói với Phan Xuân H: “vừa lấy được hai chiếc điện thoại, anh đi bán cái”. Phan Xuân H đồng ý và chờ Võ Duy M đi đến Quốc lộ 7B, đoạn thuộc khu vực xóm 2, xã L thì Phan Xuân H dừng xe lại. Phan Xuân H nói với Võ Duy M: “đưa điện thoại đây anh xem” thì Võ Duy M đưa hai chiếc điện thoại vừa trộm được cho Phan Xuân H xem. Sau khi xem xong, Phan Xuân H cầm lấy hai chiếc điện thoại, mở ốp chiếc điện thoại Iphone 7 Plus ra thì phát hiện bên trong ốp điện thoại có một tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn đồng). Phan Xuân H cất tờ tiền và hai chiếc điện thoại vào người rồi chờ Võ Duy M đến ngã tư xã N, rẽ lên cầu sông Đào thuộc xã N, huyện Y rồi dừng xe lại. Phan Xuân H đưa cho Võ Duy M một chiếc điện thoại, Phan Xuân H cầm một chiếc điện thoại sau đó mỗi người tháo sim trong một chiếc điện thoại ra, sau khi tháo sim xong thì vứt sim

xuống sông Đào rồi tắt nguồn điện thoại. Sau khi tắt nguồn xong, Phan Xuân H cất hai chiếc điện thoại vào người rồi chở Võ Duy M đi theo Quốc lộ 7B xuống ngã tư xã Hợp Thành, huyện Y để tìm quán bán điện thoại nhưng không bán được nên Phan Xuân H chở Võ Duy M đi về. Khi về đến quán cafe Hello thuộc xóm Đ, xã N, huyện Y thì Võ Duy M xuống xe, đi vào quán và nói với Phan Xuân H: “anh về đổi xe quay lại chở em”. Phan Xuân H đi về nhà tại xóm 3, xã L, huyện Y và cất 02 (hai) chiếc điện thoại và tờ tiền 200.000 (hai trăm nghìn đồng) mà Võ Duy M trộm được nói trên ở nhà Phan Xuân H mục đích để hai chiếc điện thoại đó lại để Phan Xuân H sử dụng. Khoảng 30 phút sau, Phan Xuân H mang theo số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn đồng) quay lại quán cafe Hello, gặp Võ Duy M và nói: “tau bán được hai chiếc điện thoại giá sáu trăm nghìn rồi, đồng thời đưa cho Võ Duy M số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn đồng). Võ Duy M cầm lấy số tiền rồi đi về, Phan Xuân H cũng đi về nhà. số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn đồng) bán điện thoại có được Võ Duy M đã tiêu xài cá nhân hết.

| Ngày 09/02/2022, Võ Duy M và Phan Xuân H thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh được nên Võ Duy M đã đến tại Công an xã M, huyện Y để đầu thú; Phan Xuân H đã đến tại Công an xã L, huyện Y để đầu thú, đồng thời giao nộp 02 (hai) chiếc điện thoại và tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn đồng) cho ban Công an xã L, huyện Y.

Tại bản kết luận định giá T sản số: 03/KL – HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá T sản UBND huyện Y kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu trắng, có số máy: MRYD2KH/A; số sê – ri: F4GXLKBGKXK8; số IMEI 1: 357355094083760; số IMEI 2: 357355093979687 (điện thoại đã qua sử dụng vẫn còn sử dụng được), thời điểm ngày 08/02/2022 có giá trị: 9.000.000 (chín triệu đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, có số máy: MNQUOLLA; số se – ri: FCLTCOEHHG06; số IMEI: 353812089524566 (điện thoại đã qua sử dụng vẫn còn sử dụng được), thời điểm ngày 08/02/2022 có giá trị: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

* Vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu trắng, có số máy: MRYD2KH/A; số sê – ri: F4GXLKBGKXK8; số IMEI 1: 357355094083760; số IMEI 2: 357355093979687 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, có số máy: MNQU2LL/A; số sê – ri: FCLTCOEHHG06; số IMEI: 353812089524566 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá hai trăm nghìn đồng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, có số Sê – ri: PX - 13136270.

| Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả 02 điện thoại và 200.000 đồng cho bị hại là anh Phạm Đức T, sinh năm 1992, trú tại khối 1, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Đức T đã nhận T sản bị mất và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-YT, ngày 21 tháng 04 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố: Võ Duy M về tội “ Trộm cắp T sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Phan Xuân H về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Võ Duy M từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” .

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Xuân H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Án Phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt với Kiểm sát viên.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 08/02/2022, vào khoảng 11 giờ tại xóm 2, xã L, huyện Y, Võ Duy M lợi dụng khi khách dự đám cưới, không khóa cửa xe ô tô, M đã lấy trộm 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 200.000 đồng (tổng giá trị 13.700.000 đồng) của anh Phạm Đức T, sinh năm 1992, trú tại khối 1, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Phan Xuân H biết 02 điện thoại Iphone do M trộm cắp nhưng H vẫn mua với giá 600.000 đồng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định các bị cáo lén lút chiếm đoạt T sản của bị hại, không hứa hẹn trước mà tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có như sau: M đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt T sản tổng giá trị 13.700.000 đồng, H không hứa hẹn trước mà tiêu thụ T sản biết rõ là do M phạm tội mà có, giá trị 13.500.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát truy tố: Bị cáo M về tội “ Trộm cắp T sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo H về tội “ Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các hành vi phạm tội của bị cáo M là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội; giữa ban ngày, trong lúc đám cưới đông người bị cáo đã chiếm đoạt T sản của người khác, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo H vì háms lợi nên đã thực hiện hành vi tiêu thụ T sản, tạo điều kiện tinh thần cho bị cáo phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Tuy nhiên: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo M ra đầu thú, thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng, ra đầu thú, thành khẩn khai báo, có bố Phan Thanh N và mẹ Hồ Thị M được Chủ tịch Nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống M cứu nước đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy khi quyết định hình phạt nên cần xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần cách ly bị cáo M ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên cho bị cáo được hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo M, H nghiện ma túy, không có T sản, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về Dân sự:

Bị hại anh Phạm Đức T đã nhận lại T sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[7] Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại T sản cho bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Võ Duy M 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Xuân H 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phan Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Phan Xuân H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Phan Xuân H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Phan Xuân H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Duy M, Phan Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm .

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ

